

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi
trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 03 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định 689/QĐ-UBND ngày 14 tháng 07 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương.

Điều 3.

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^{KSTT}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM
THỰC HIỆN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư/ Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239.H21)	STT 1, Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 14/7/2025	Không quá 10 ngày đối với dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.	0,25 ngày	Phòng chuyên môn ¹ thuộc Sở Công Thương: 9,25 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên phòng chuyên môn giải quyết: 8,75 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày

¹ Tùy theo trường hợp loại công trình, hồ sơ thủ tục hành chính được chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tương ứng để tham mưu giải quyết, cụ thể như sau:

- Trường hợp Công trình Năng lượng (đối với công trình nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, điện thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, đường dây và trạm biến áp, trạm cấp/sạc điện, pin điện; công trình năng lượng khác): Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là **Phòng Quản lý Năng lượng**.
- Trường hợp Công trình Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình Dầu khí; Công trình Hóa chất; Công trình Luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình Năng lượng (đối với công trình cửa hàng bán lẻ xăng, dầu, khí hóa lỏng); Công trình khác phục vụ mục đích sản xuất công nghiệp: Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là **Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường**